

Bản án số: 117/2024/DS-ST

Ngày: 30 - 5 - 2024

Về việc: Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Sa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hiệp

2. Ông Nguyễn Thanh Truyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quân - Thư ký Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại Phòng xử án dân sự trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 218/2023/TLST-DS ngày 17/11/2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 47/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T1 (Việt Nam)

Địa chỉ trụ sở: Số I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty L; Địa chỉ: phòng số 404, tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền số 199/2023/GUQ-MAFC ngày 23/5/2023)

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty L Niềm Tin: Bà Lâm Thị Thùy D - sinh năm 2000 (Theo Giấy ủy quyền ngày 10/5/2024) (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Số A T, phường A, quận F, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2023 của Công ty T1 (Việt Nam) (sau đây viết tắt là Công ty T1) cùng lời khai của đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính trình bày như sau:

Ông Huỳnh Ngọc T có ký giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2951039 ngày 08/3/2022, để vay 70.000.000đồng của Công ty T1 (Việt Nam) sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân, thỏa thuận thời hạn vay là 36 tháng, thanh toán gốc và

lãi vào ngày 15/4/2022 là 3.466.597 đồng, từ 15/5/2022 đến 15/02/2025 là 3.466.597đồng/tháng, lãi suất hàng tháng là 3,5%/tháng.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty đã giao tiền đủ tiền vay nêu trên cho ông T nhận bằng cách chuyển khoản qua tài khoản của ông T tại Ngân hàng TMCP K.

Sau khi vay, từ ngày 18/4/2022 đến ngày 11/8/2022 ông T đã trả được số tiền gốc và lãi tổng cộng là 13.865.398 đồng (trong đó nợ gốc là 3.845.439, nợ lãi là 9.972.949 đồng, phí 41.403 đồng. Từ ngày 12/8/2022 ông T đã ngưng thanh toán nợ cho đến nay. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Công ty đã có thông báo thu hồi số tiền ông T nợ của Công ty, nhưng đến nay ông T vẫn không trả tiền nợ vay cho Công ty.

Nay, Công ty T1 (Việt Nam) yêu cầu cá nhân ông Huỳnh Ngọc T thanh toán tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/5/2024 là 127.980.422 đồng (trong đó nợ gốc là 66.154.561 đồng, tiền lãi trong hạn là 39.307.555đồng, tiền lãi quá hạn là 18.492.350đồng, tiền lãi chậm trả tiền lãi trong hạn là 4.025.956 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 31/5/2024 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng nêu trên, trả một lần toàn bộ ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Ông Huỳnh Ngọc T không có ý kiến, không đến Tòa án nhân dân Quận 6 để làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản nêu ý kiến.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, cùng ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

Ngày 12/7/2023 Công ty T1 (Việt Nam) đã nộp đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2023 yêu cầu trả số tiền vay còn nợ đối với ông Huỳnh Ngọc T có nơi cư trú tại A T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Huỳnh Ngọc T theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xét ông T là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không đến dự phiên tòa và Công ty T1 (Việt Nam) do bà Lâm Thị Thùy D đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Huỳnh Ngọc T là bị đơn, và bà Lâm Thị Thùy D đại diện theo ủy quyền của Công ty T1 (Việt Nam) là nguyên đơn.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Tòa án nhân dân Quận 6 đã tổng đạt hợp lệ cho ông Huỳnh Ngọc T thông báo thụ

lý số 973/TB-TLVA ngày 20/11/2023 về việc thụ lý vụ án “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo đơn khởi kiện của Công ty T1 (Việt Nam) yêu cầu ông T trả tiền vay còn nợ. Phía ông T không có văn bản ghi ý kiến, cũng như không đến Tòa án nhân dân Quận 6 theo giấy triệu tập để trình bày ý kiến, chứng tỏ ông T đã “*không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu ...*” mà bên Công ty T1 đưa ra. Chính vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận 6 công nhận những tình tiết, sự kiện và tài liệu do Công ty T1 đưa ra có giá trị chứng minh.

Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2951039 ngày 08/3/2022 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng chứng thư số FPT-CA do Công ty TNHH H cấp ngày 12/8/2023 chứng nhận chữ ký số của Huỳnh Ngọc T, cùng lời khai của đại diện Công ty T1 cho thấy giao dịch giữa Công ty T1 và ông T là “Hợp đồng vay tài sản” có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 117, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực thực hiện theo thỏa thuận: ông Huỳnh Ngọc T vay của Công ty T1 số tiền 70.000.000đồng, sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân, thỏa thuận thời hạn vay là 36 tháng, thanh toán gốc và lãi vào ngày 15/4/2022 là 3.466.597 đồng, từ 15/5/2022 đến 15/02/2025 là 3.466.597đồng/tháng, lãi suất hàng tháng là 3,5%/tháng.

Theo Phiếu báo nợ được in từ hệ thống ngân hàng điện tử của T2 (Ngân hàng TMCP K) thể hiện: Công ty T1 đã chuyển cho ông T 70.000.000đồng tiền ông T vay theo hợp đồng 2951039.

Đại diện Công ty T1 trình bày: Từ ngày 18/4/2022 đến ngày 11/8/2022 ông T đã trả được số tiền gốc và lãi tổng cộng là 13.865.398 đồng (trong đó nợ gốc là 3.845.439, nợ lãi là 9.972.949 đồng, phí 41.403 đồng). Từ ngày 12/8/2022 ông T đã ngưng thanh toán nợ cho đến nay. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Công ty T1 đã có thông báo thu hồi toàn bộ số tiền ông T còn nợ, nhưng đến nay ông T vẫn không trả tiền còn nợ vay cho Công ty T1.

Như vậy, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo thỏa thuận của hợp đồng. Do đó, căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010; khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016, ông T có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 tiền nợ vay gồm: nợ gốc là 66.154.561 đồng, nợ lãi tính đến ngày 30/5/2024 gồm: lãi trong hạn là 39.307.555đồng, lãi quá hạn là 18.492.350đồng, lãi chậm trả tiền lãi trong hạn là 4.025.956 đồng, tổng cộng là 127.980.422 đồng.

Về thời hạn thanh toán: Số tiền ông T còn thiếu nêu trên đến nay đã quá hạn thanh toán theo thỏa thuận, nên căn cứ Điều 278 Bộ luật Dân sự thì phải trả cho Công ty tài chính toàn bộ số tiền 127.980.422 đồng nêu trên, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, ông T còn phải trả cho Công ty T1 (Việt Nam) tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2951039 ngày 08/3/2022, trên dư nợ gốc chưa trả, tính từ ngày 31/5/2024 đến khi trả hết nợ.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Ông Huỳnh Ngọc T phải trả cho Công ty T1 số tiền nợ vay nêu trên, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 6.399.021 đồng.

Công ty T1 được chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được hoàn trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.358.674 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/202/0038585 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 278, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty T1 (Việt Nam):

Buộc ông Huỳnh Ngọc T trả cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền vay còn nợ 127.980.422 đồng (trong đó: nợ gốc là 66.154.561 đồng, nợ lãi tính đến ngày 30/5/2024 gồm: trong hạn là 39.307.555 đồng, quá hạn là 18.492.350 đồng, chậm trả tiền lãi trong hạn là 4.025.956 đồng) theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2951039 ngày 08/3/2022.

Ông Huỳnh Ngọc T phải trả cho Công ty T1 (Việt Nam) toàn bộ số tiền 127.980.422 (một trăm hai mươi bảy triệu chín trăm tám mươi ngàn bốn trăm hai mươi hai) đồng nêu trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Ông Huỳnh Ngọc T còn phải trả cho Công ty T1 (Việt Nam) tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2951039 ngày 08/3/2022, trên dư nợ gốc chưa trả, tính từ ngày 31/5/2024 đến khi trả hết nợ vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Ngọc T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 6.399.021 (sáu triệu ba trăm chín mươi chín ngàn không trăm hai mươi một) đồng.

Hoàn trả lại cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.358.674 (hai triệu ba trăm năm mươi tám ngàn sáu trăm bảy mươi bốn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/202/0038585 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

4. Về quyền kháng cáo: Công ty T1 (Việt Nam) và ông Huỳnh Ngọc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Sa